

2025年度 パーソル パシフィック・リーグ選手権試合日程



2024. 11. 7
パシフィック野球連盟

節	月日	曜			
1	3/28	金	L-F	B-E	H-M
	29	土	L-F	B-E	H-M
	30	㊤	L-F	B-E	H-M
	31	月			
2	4/1	火	F-H	E-L	M-B
	2	水	F-H	E-L	M-B
	3	木		E-L	M-B
	4	金	F-B	M-E	H-L
	5	土	F-B	M-E	H-L
	6	㊤	F-B	M-E	H-L
	7	月			
3	8	火	E-F	L-M	B-H
	9	水	E-F	L-M (県営大宮)	B-H
	10	木	E-F		B-H
	11	金	F-L	E-B	M-H
	12	土	F-L	E-B	M-H
	13	㊤	F-L	E-B	M-H
4	14	月			
	15	火	M-F	B-L	H-E
	16	水	M-F	B-L	H-E
	17	木		B-L	H-E
	18	金	E-M	L-H	B-F
	19	土	E-M	L-H	B-F
	20	㊤	E-M	L-H	B-F
5	21	月			
	22	火	F-E	M-L	H-B
	23	水	F-E	M-L	H-B
	24	木			
	25	金	F-M	E-H	L-B
	26	土	F-M	E-H	L-B
6 前半	27	㊤	F-M	E-H	L-B
	28	月			
	29	㊥	L-E	B-M	H-F
	30	水	L-E	B-M	H-F
	5/1	木	L-E		H-F

節	月日	曜			
6 後半	5/2	金		E-B	H-M
	3	㊤	F-L	E-B	H-M
	4	㊤	F-L	E-B	H-M
	5	㊤	L-H	M-E	B-F
7	6	㊥	L-H	M-E	B-F
	7	水	L-H	M-E	B-F
	8	木			
	9	金	F-E	L-M (県営大宮)	B-H
	10	土	F-E	L-M	B-H
	11	㊤	F-E	L-M	B-H
	12	月			
8	13	火	F-B	E-M	H-L (京セラD大阪)
	14	水	F-B	E-M	H-L
	15	木	F-B	E-M (東京ドーム)	H-L
	16	金	L-B	M-F	H-E
	17	土	L-B	M-F	H-E
	18	㊤	L-B	M-F	H-E
	19	月			
9	20	火	F-H	E-L (盛岡)	B-M
	21	水	F-H		B-M
	22	木	F-H	E-L	B-M
	23	金	E-F	M-L	
	24	土	E-F	M-L	H-B (熊本)
	25	㊤	E-F	M-L	H-B (鹿児島)
	26	月			
10	27	火	L-E (前橋)	M-B	H-F
	28	水	L-E	M-B	H-F
	29	木	L-E		
	30	金	F-M	E-H	
	31	土	F-M	E-H	B-L (ほっと神戸)
	6/1	㊤	F-M	E-H	B-L (ほっと神戸)
セ・パ交流戦					
11	6/27	金	L-F	M-H	B-E
	28	土	L-F	M-H	B-E
	29	㊤	L-F	M-H	B-E
	30	月			

2025年度 パーソル パシフィック・リーグ選手権試合日程



2024. 11. 7
パシフィック野球連盟

節	月日	曜			
12	7/1	火	E-M	L-B (那覇)	H-F (東京ドーム)
	2	水	E-M	L-B (那覇)	H-F
	3	木			H-F
	4	金	F-E	B-M (ほっと神戸)	H-L
	5	土	F-E	B-M (ほっと神戸)	H-L
	6	㊤	F-E	B-M	H-L
	7	月			
13	8	火	L-E	M-F	B-H
	9	水	L-E	M-F	B-H
	10	木	L-E		B-H
	11	金	F-B	E-H	M-L
	12	土	F-B	E-H	M-L
	13	㊤	F-B	E-H	M-L
	14	月	L-F (東京ドーム)		
14	15	火		B-E	H-M
	16	水	L-F	B-E	H-M
	17	木	L-F	B-E (ほっと神戸)	H-M (北九州)
	18	金			
	19	土	E-F	L-H	M-B
	20	㊤	E-F	L-H	M-B
	21	㊤	E-F	L-H	M-B
15	22	火			
	23	水	オールスターゲーム①(京セラD大阪)		
	24	木	オールスターゲーム②(横浜)		
	25	金	予備日		
	26	土	F-M	E-L	H-B
16	27	㊤	F-M	E-L	H-B
	28	月			
	29	火	F-H	M-E	B-L
	30	水	F-H	M-E	B-L
	31	木	F-H	M-E	B-L
	8/1	金	L-M	B-F	H-E
	2	土	L-M	B-F	H-E
17前半	3	㊤	L-M	B-F	H-E
	4	月			
	5	火	F-L	E-B	M-H
17後半	6	水	F-L	E-B	M-H
	7	木	F-L	E-B	M-H

節	月日	曜			
17後半	8/8	金			
	9	土	L-E	M-B	H-F
	10	㊤	L-E	M-B	H-F
	11	㊤	L-E	M-B	H-F
18	12	火			
	13	水	F-M	L-H	B-E
	14	木	F-M	L-H	B-E
	15	金	E-F	B-L	H-M
	16	土	E-F	B-L	H-M
	17	㊤	E-F	B-L	H-M
	18	月			
19	19	火	F-B	M-E	H-L
	20	水	F-B	M-E	H-L
	21	木	F-B	M-E	
	22	金	F-H	E-B	M-L
	23	土	F-H	E-B	M-L
	24	㊤	F-H	E-B	M-L
	25	月			
20	26	火	E-H (弘前)	L-F	B-M
	27	水	E-H (秋田)	L-F	B-M (ほっと神戸)
	28	木			
	29	金	F-E	L-B	M-H
	30	土	F-E	L-B	M-H
	31	㊤	F-E	L-B	M-H
	9/1	月			
21	2	火	E-L	M-F	H-B
	3	水	E-L	M-F	H-B
	4	木		M-F	H-B
	5	金	L-M	B-F	H-E
	6	土	L-M	B-F	H-E
	7	㊤	L-M	B-F	H-E
	8	月			
22前半	9	火	F-H	E-L	M-B
	10	水		E-L	
	11	木	F-B	M-H	

2025年度 パーソル パシフィック・リーグ選手権試合日程

2024. 11. 7

パシフィック野球連盟



節	月日	曜			
22 後半	9/12	金	F-L	E-M	
	13	土	F-L	E-M	B-H
	14	㊤	F-L	E-M	B-H
	15	㊤	F-L	E-M	B-H
23	16	火		B-M	
	17	水	E-F	B-M	H-L
	18	木	L-B	M-E	H-F
	19	金			
	20	土	F-M	E-L	H-B
	21	㊤	F-M	E-L	H-B
	22	月	F-M		H-B
	23	㊤	F-E	M-L	H-B
24	24	水	E-H	M-L	
	25	木	E-H	L-F	B-M
	26	金		L-F	
	27	土	L-H	M-F	B-E
	28	㊤	L-H	M-F	B-E
	29	月	L-M		
	30	火	H-F		
	25	10/1	水	B-L	
2		木	B-L		
3		金			
4		土			
5		㊤			
6		月			
7		火			
26	8	水			
	9	木			
	10	金			

節	月日	曜	
	10/11	土	パーソル クライマックスシリーズ パ ファーストステージ 第1戦
	12	㊤	パーソル クライマックスシリーズ パ ファーストステージ 第2戦
	13	㊤	パーソル クライマックスシリーズ パ ファーストステージ 第3戦
	14	火	予備日
	15	水	パーソル クライマックスシリーズ パ ファイナルステージ 第1戦
	16	木	パーソル クライマックスシリーズ パ ファイナルステージ 第2戦
	17	金	パーソル クライマックスシリーズ パ ファイナルステージ 第3戦
	18	土	パーソル クライマックスシリーズ パ ファイナルステージ 第4戦
	19	㊤	パーソル クライマックスシリーズ パ ファイナルステージ 第5戦
	20	月	パーソル クライマックスシリーズ パ ファイナルステージ 第6戦
	21	火	予備日
	22	水	予備日
	23	木	